

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /STC-QLNS

Hà Nam, ngày 22 tháng 02 năm 2021

V/v tham gia ý kiến xây dựng dự thảo Tờ trình,
Nghị Quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại
biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân
dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi:

- Các đồng chí trong Ban Giám đốc sở;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc sở.

Theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại địa phương được quy định như sau: Căn cứ Mức chi tại Trung ương, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương.

Để có cơ sở thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị Quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính đã giao phòng Quản lý ngân sách chủ trì phối hợp với các phòng liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026 .

Để hoàn thiện dự thảo, Giám đốc Sở đề nghị các đồng chí trong Ban giám đốc Sở; các phòng nghiệp vụ thuộc sở có ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản vào bản dự thảo tờ trình và dự thảo Nghị quyết (gửi đính kèm) về phòng Quản lý ngân sách trước ngày 24/02/2021. Giám đốc Sở giao phòng Quản lý ngân sách tổng hợp, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết báo cáo Giám đốc Sở trước ngày 25/02/2021 để báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: / TTr - UBND

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào Luật ngân sách Nhà nước số: 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026;

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại địa phương được quy định như sau: Căn cứ Mức chi tại Trung ương, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương.

Để có cơ sở thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định, Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị Quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

II. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH MỨC CHI

Căn cứ vào hướng dẫn tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp, tập huấn về bầu cử: mức chi tính cho 01 người/buổi họp, tập huấn.

a) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 100.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Các cuộc họp Ủy ban bầu cử cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Chủ trì cuộc họp: 180.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 90.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

c) Các cuộc họp Ủy ban bầu cử cấp xã (xã, phường, thị trấn).

- Chủ trì cuộc họp: 140.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 70.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 40.000 đồng.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh còn được chi như sau:

a) Cấp tỉnh: mức chi tính cho 01 người/buổi

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 200.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 100.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 80.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): mức chi tính cho 01 người/buổi

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 180.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 90.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 70.000 đồng.
- Đối tượng khác: 50.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn): mức chi tính cho 01 người/buổi

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 140.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 70.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 60.000 đồng.
- Đối tượng khác: 40.000 đồng.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh liên quan đến công tác bầu cử như: Quyết định; chỉ thị; kế hoạch; hướng dẫn; báo cáo sơ kết, tổng kết cuộc bầu cử; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát bầu cử, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong phạm vi đơn vị hành chính từng cấp (tỉnh, huyện, xã):

Mức chi/ 1văn bản tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả xin ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý như sau:

- a) Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng
- b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): 1.200.000 đồng
- c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn): 500.000 đồng

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

5.1. Cấp tỉnh:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 2.200.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 2.000.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.2. Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 1.000.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 700.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 90.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.350.000

đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.3. Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 800.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 400.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.050.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt .

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.

6.1. Mức hỗ trợ: mức khoán/người/tháng

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 450.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 200.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 150.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 100.000 đồng.

6.2. Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: mức chi tính cho 01 người/buổi

a) Cấp tỉnh:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Người được giao trực tiếp công dân: 70.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Người được giao trực tiếp công dân: 60.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng.

8. Chi đóng hòm phiếu.

Mức chi không quá: 350.000 đồng/hòm phiếu.

9. Chi khắc dấu: Mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

11. Chi công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu, ấn phẩm, thiết bị ... phục vụ phục vụ bầu cử:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Các khoản chi khác phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. Thời gian thực hiện: .../.../2021

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ban KTNS và các ban HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Trương Quốc Huy

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2013/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026:

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (kể cả đại biểu hưởng lương từ NSNN).

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp, tập huấn về bầu cử: mức chi tính cho 01 người/buổi họp, tập huấn.

a) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 100.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Các cuộc họp Ủy ban bầu cử cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Chủ trì cuộc họp: 180.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 90.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

c) Các cuộc họp Ủy ban bầu cử cấp xã (xã, phường, thị trấn).

- Chủ trì cuộc họp: 140.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 70.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 40.000 đồng.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh còn được chi như sau:

a) Cấp tỉnh: mức chi tính cho 01 người/buổi

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 200.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 100.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 80.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): mức chi tính cho 01 người/buổi

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 180.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 90.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 70.000 đồng.
- Đối tượng khác: 50.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn): mức chi tính cho 01 người/buổi

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 140.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 70.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 60.000 đồng.
- Đối tượng khác: 40.000 đồng.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh liên quan đến công tác bầu cử như: Quyết định; chỉ thị; kế hoạch; hướng dẫn; báo cáo sơ kết, tổng kết cuộc bầu cử; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát bầu cử, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong phạm vi đơn vị hành chính từng cấp (tỉnh, huyện, xã):

Mức chi/ 1văn bản tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả xin ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý như sau:

a) Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): 1.200.000 đồng

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn): 500.000 đồng

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

5.1. Cấp tỉnh:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 2.200.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 2.000.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.2. Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 1.000.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 700.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 90.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.350.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.3. Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 800.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 400.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.050.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.

6.1. Mức hỗ trợ: mức khoán/người/tháng

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 450.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 200.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 150.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 100.000 đồng.

6.2. Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: mức chi tính cho 01 người/buổi

a) Cấp tỉnh:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.
- b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):
- Người được giao trực tiếp công dân: 70.000 đồng.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.
- c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):
- Người được giao trực tiếp công dân: 60.000 đồng.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng.

8. Chi đóng hòm phiếu.

Mức chi không quá: 350.000 đồng/hòm phiếu.

9. Chi khắc dấu.

Mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

11. Chi công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu, ấn phẩm, thiết bị ... phục vụ phục vụ bầu cử:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Các khoản chi khác phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh; Cục thuế tỉnh; KBNN tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Sỹ Lợi

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /STP-XD&KTVB

Hà Nam, ngày 22 tháng 02 năm 2021

V/v góp ý đề nghị quy định mức chi phục vụ
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại
biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà
Nam nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hà Nam.

Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam nhận được Công văn số 317/STC-QLNN ngày 18/02/2021 của Sở Tài chính V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026

Tại Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 quy định:

Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

Do đó, cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026 để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện.

2. Về nội dung, định mức chi

Nội dung, mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ theo đề nghị của Sở Tài chính phù hợp quy định của Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

Sở Tư pháp xin gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Hậu

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi phục vụ nhiệm kỳ 2016-2021				Mức chi phục vụ nhiệm kỳ 2021-2026			
			Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã	Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã
	- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử	đồng/người/tháng.	2.000.000	1.500.000	900.000	500.000	2.200.000	2.200.000	1.000.000	800.000
	- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc	đồng/người/tháng.	1.800.000	1.000.000	500.000	300.000	2.000.000	2.000.000	700.000	
	- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử									500.000
	- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử									400.000
5.2	Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc)	đồng/người/ngày	100.000	70.000	50.000	30.000	100.000	100.000	90.000	70.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi phục vụ nhiệm kỳ 2016-2021				Mức chi phục vụ nhiệm kỳ 2021-2026			
			Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã	Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã
5.3	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	đồng/người/ngày	120.000	100.000	100.000	100.000	120.000	120.000	100.000	100.000
	6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử.									
	- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử	đồng/người/tháng.	400.000	200.000	150.000	100.000	500.000	500.000	300.000	200.000
	- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc	đồng/người/tháng.	300.000	150.000	100.000	50.000	500.000	450.000		
	- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử								250.000	150.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi phục vụ nhiệm kỳ 2016-2021				Mức chi phục vụ nhiệm kỳ 2021-2026			
			Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã	Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp Huyện	Cấp xã
	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.	đồng/bảng.					1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000
11	Chi công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu, ấn phẩm, thiết bị ... phục vụ phục vụ bầu cử:		Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			
12	Các khoản chi khác phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp		Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			